

Số: 1912/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2711/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Diệp Quang M, sinh năm 1994.

HKTT: Tổ 1, Cây Chàm, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1989.

HKTT: Tổ 3, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ tạm trú: tổ 3, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Diệp Quang M và bà Nguyễn Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung là cháu Diệp Minh K; sinh ngày 02/10/2019. Ly hôn, ông M và bà T thỏa thuận giao con chung là cháu K cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông M cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tháng.

Ông M không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Diệp Quang M tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004424 ngày 19/10/2022. Ông M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Vinh